

Phụ lục 2
DANH MỤC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM VƯƠNG MẮC, CHẠM TIẾN ĐỘ
GIẢI ĐOẠN 2016 - 2021 (*)

(Kèm theo Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

| STT | Tên dự án, chuỗi dự án | Cơ quan chủ trì/Chủ đầu tư | Thời hạn hoàn thành/vận hành | | |
|----------|---|---|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | Theo Quy hoạch điện VII | Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh | Theo Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035 (Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017) và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ |
| I | TỔNG HỢP THEO BÁO CÁO CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ GIÁM SÁT | | | | |
| 1. | Dự án Nhà máy nhiệt điện Công Thanh | Công ty cổ phần Nhiệt điện Công Thanh | 2015 | 2020 | |
| 2. | Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị | Công ty điện lực Quốc tế Thái Lan EGATi | 2019 | 2023 | |
| 3. | Dự án Nhà máy nhiệt điện sông Hậu 2 | Tập đoàn Toyo Ink Group Berhad (Malaysia) | 2018 | 2021 | |
| 4. | Dự án Nhà máy nhiệt điện Nam Định I | Công ty TNHH Điện lực Nam Định thứ nhất thành lập tại Singapore do Teakwang Power Holdings (Hong Kông) và Acwa Power (Ả-rập Xê-út) sở hữu | 2018 | 2021 | |

| STT | Tên dự án, chuỗi dự án | Cơ quan chủ trì/Chủ đầu tư | Thời hạn hoàn thành/vận hành | | |
|-----|---|--|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | Theo Quy hoạch điện VII | Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh | Theo Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035 (Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017) và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ |
| 5. | Dự án Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân III | Công ty Cổ phần Năng lượng Vĩnh Tân 3 | 2017 | 2022 | |
| 6. | Chuỗi dự án khí – điện Lô B(**) | | | | |
| 6.1 | Dự án phát triển mỏ khí Lô B(**) | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (người điều hành) và các nhà đầu tư (Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí; MOECO (Nhật Bản); PTTEP (Thái Lan)) | | | 2021 |
| 6.2 | Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn (**) | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (người điều hành) và các nhà đầu tư (Tổng công ty Khí Việt Nam; MOECO (Nhật Bản) và PTTEP (Thái Lan)) | | | 2021 |
| 6.3 | Dự án NMD sử dụng khí Lô B (**) | Dự án NMD Ô Môn II do Tổ hợp gồm Tổng công ty cổ phần Thương mại Xây dựng (Vietracimex) và Tập đoàn Marubeni (Nhật Bản) làm chủ đầu tư | 2016 | 2026 | |
| | | Dự án NMD Ô Môn III trước đây giao EVN làm chủ đầu tư, hiện | 2015 | 2020 | |

| STT | Tên dự án, chuỗi dự án | Cơ quan chủ trì/Chủ đầu tư | Thời hạn hoàn thành/vận hành | | |
|-----|---|---|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | Theo Quy hoạch điện VII | Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh | Theo Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035 (Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017) và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ |
| | | được chuyển cho PVN làm Chủ đầu tư | | | |
| | | - Các Dự án NMD Ô Môn IV trước đây giao EVN làm chủ đầu tư, hiện được chuyển cho PVN làm Chủ đầu tư | 2016 | 2021 | |
| 7. | Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh (*) | | | | |
| 7.1 | Dự án Phát triển mỏ khí Cá Voi Xanh (*) | PVN, ExxonMobil (Người điều hành), PVEP | | | 2021 - 2025 |
| 7.2 | Các Dự án NMD sử dụng khí Cá Voi Xanh (*) | Các NMD Miền Trung I do PVN làm Chủ đầu tư | | 2023 | |
| | | NMD Miền Trung II do PVN làm Chủ đầu tư | | 2024 | |
| | | NMD Dung Quất I do EVN làm chủ đầu tư | | 2023 | |
| | | NMD Dung Quất II do Sembcorp làm Chủ đầu tư (theo hình thức BOT) | | 2024 | |

| STT | Tên dự án, chuỗi dự án | Cơ quan chủ trì/Chủ đầu tư | Thời hạn hoàn thành/vận hành | | |
|-----|--|--|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | Theo Quy hoạch điện VII | Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh | Theo Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035 (Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017) và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ |
| | | NMĐ Dung Quất III do EVN làm chủ đầu tư | | 2026 | |
| 8. | Dự án Kho LNG Sơn Mỹ(**) | Công ty TNHH Kho cảng LNG Sơn Mỹ (Liên doanh giữa Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas) và Công ty đầu tư AES (Hà Lan)). | | | 2023 - 2025 |
| 9. | Dự án Trung tâm điện lực Sơn Mỹ (**) | Dự án NMĐ TBKHH Sơn Mỹ I do Tổ hợp Nhà đầu tư gồm: EDF (Pháp)/Sojitz (Nhật Bản)/Kyushu (Nhật Bản)/Tập đoàn Thái Bình Dương (Việt Nam) đầu tư | 2018 - 2019 | 2026 - 2028 | |
| | | Dự án NMĐ TBKHH Sơn Mỹ II do AES (Hoa Kỳ) đầu tư | 2021 | 2023 - 2025 | |
| 10. | Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (**) | Công ty cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn | | | 2021 - 2022 |
| 11. | Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 2015 | 2018 | |

| STT | Tên dự án, chuỗi dự án | Cơ quan chủ trì/Chủ đầu tư | Thời hạn hoàn thành/vận hành | | |
|-----|--|---|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | Theo Quy hoạch điện VII | Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh | Theo Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035 (Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017) và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ |
| 12. | Dự án điện Na Dương II | Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam | 2018 | 2019 | |
| 13. | Dự án nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng ^(**) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | | 2021 - 2022 | |
| 14. | Dự án thủy điện Hồi Xuân (Thanh Hóa) (Dự án IPP) ^(**) | Từ năm 2007, Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án; Năm 2008, Dự án được chuyển giao cho Chủ đầu tư mới là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân VNECO. Dự án đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lần đầu năm 2014 và được Chính phủ bảo lãnh khoản vay thương mại 125 triệu USD từ ngân hàng Goldman Sachs (Hoa Kỳ) | 2016 | 2018 | |
| 15. | Dự án thủy điện IALY mở rộng ^(**) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | | 2020 | |

| STT | Tên dự án, chuỗi dự án | Cơ quan chủ trì/Chủ đầu tư | Thời hạn hoàn thành/vận hành | | |
|-----------|---|---|------------------------------|------------------------------------|---|
| | | | Theo Quy hoạch điện VII | Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh | Theo Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2035 (Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017) và các Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ |
| 16. | Nhiệt điện Vũng Áng II (Dự án BOT) (**) | Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO) | 2018 - 2019 | 2021 - 2022 | |
| 17. | Nhiệt điện Quảng Trạch I (**) | Tập đoàn Điện lực Việt Nam | 2018 - 2019 | 2021 - 2022 | |
| 18. | Nhiệt điện An Khánh, Bắc Giang (Dự án IPP) (**) | Công ty CP nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang | 2015 - 2018 | 2022 - 2023 | |
| 19. | Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4 (**) | Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) | | 2020 - 2021 | |
| II | TỔNG HỢP THEO KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TẾ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT | | | | |
| 20. | Dự án Nhà máy Điện khí LNG Bạc Liêu | Công ty Delta Offshore Energy Pte. Ltd (DOE) là chủ đầu tư và Tập đoàn Bechtel (Hoa Kỳ) | | 2024 - 2027 | |
| 21. | Tổng kho xăng dầu Phú Xuân - Nhà Bè | Công ty cổ phần Kho cảng xăng dầu hàng không Miền Nam | | | 2017 - 2025 |

(*) Các dự án này đều được chuyển tiếp sang Quy hoạch điện VIII.

(**) Thuộc Danh mục 13 dự án, chuỗi dự án trọng điểm trong lĩnh vực điện, than, dầu khí chậm tiến độ giai đoạn 2016 – 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

